

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH S
TỈNH G L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị G.

Ông Siu Tơ L.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST – HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với **bị cáo**:

***Ksor S** (tên gọi khác: P), sinh ngày 02/9/2001 tại huyện Ch P, tỉnh G L; Nơi cư trú: thôn Plei Đ, xã Ia H, huyện Ch P, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Siu L và bà Ksor H'N; Vợ và con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 07, bị cáo bị Công an huyện Ch P, tỉnh G L ra Quyết định xử phạt cảnh cáo 03 lần về hành vi Trộm cắp tài sản vào các ngày 25/4/2016, ngày 28/6/2016, ngày 07/11/2016 và bị Công an huyện Ch S, tỉnh G L ra Quyết định xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 07/11/2016; ngày 02/5/2016 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Chủ tịch xã IaHr ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 01/QĐ-UB ngày 29/7/2016; ngày 23/02/2017 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số: 01/QĐ-TA, ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ch P, tỉnh G L (đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 02/GCN-TGD3 ngày 23/01/2019 của Trường giáo dưỡng số 3); Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ch P, tỉnh G L ra Quyết định số 02/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chưa chấp hành xong; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trương Thị Ph, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G L. Có mặt.

***Người bị hại:**

-Anh Kpă S, sinh năm 1984 và Siu H'L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: làng Tel, xã Ia Hl, huyện Ch S, tỉnh G L. Vắng mặt.

-Đại diện theo ủy quyền của chị Siu H'L là anh Kpă S, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: làng Tel, xã Ia Hl, huyện Ch S, tỉnh G L. Vắng mặt. (Theo giấy ủy quyền ngày 20/01/2021 của chị Siu H'L)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà Ksor H'N, sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: thôn Plei Đ, xã Ia Hr, huyện Ch P, tỉnh G L

-Anh Siu P, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Nơi cư trú: làng Tel, xã Ia Hl, huyện Ch S, tỉnh G L.

-Anh Mai Ngọc S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: làng Orung, xã Ia K, huyện Ch S, tỉnh G L.

-Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: số nhà 51 đường H V, thị trấn Nh H, huyện Ch P, tỉnh G L.

-Anh Ma S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Ph A, xã Ia L, huyện Ch P, tỉnh G L.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự:**

-Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: thôn Ph A, xã Ia L, huyện Ch P, tỉnh G L.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự:**

-Anh Võ Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn H H, thị trấn Nh H, huyện Ch P, tỉnh G L.

*** Người phiên dịch tiếng Ja Rai:** Bà Nay H'Ch. Có mặt.

Nơi cư trú: thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2020, Ksor S cùng Siu Tỏ rủ nhau đi chơi tại xã Ia HL, huyện Ch S. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Ksor S và Siu T đi theo hướng đường liên xã từ Ủy ban nhân dân xã Ia HL ra thị trấn Ch S để đi về. Khi đi ngang qua nhà anh Kpă S, trú tại Làng T, xã Ia HL, huyện Ch S, Siu T thấy phía sau nhà Kpă S có một xe mô tô loại xe Sirius không có người trông coi, Siu T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô, nên nói Ksor S dừng xe lại để Siu T trộm cắp. Nghe vậy, Ksor S đồng ý và dừng lại cách nhà anh Kpă S khoảng 40 mét, Siu T nói Ksor S đứng ngoài đường cảnh giới rồi một mình đi bộ vào nhà anh Kpă S trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 81P1- 325.93. Khi Siu T trộm cắp xe mô tô ra đến chỗ Ksor S đứng, Siu T dùng tay nối dây điện khởi động xe mô tô, Ksor S dùng tay kéo yên xe để Siu T lấy được giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81P1-

325.93 để trong cốp xe. Sau đó Siu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1-325.93, Ksor S điều khiển xe mô tô của Ksor S đi về xã Ia Hr. Khi về đến nhà, Siu T nói với Ksor S đi tìm chỗ bán xe, nghe vậy Ksor S nói với Siu T đưa xe mô tô biển kiểm soát 81P1- 325.93 cho Ksor S để Ksor S đưa cho Võ Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1998, trú tại Thị trấn Nh H, huyện Ch P trừ nợ (do Ksor S nợ tiền của Triều). Ksor S thỏa thuận sẽ đưa cho Siu T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), nghe vậy Siu T đồng ý. Đến tối ngày 08/8/2020, Siu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1- 325.93, Ksor S điều khiển xe mô tô của Ksor S đi xuống xã Ia L, huyện Ch P giao xe mô tô biển kiểm soát 81P1- 325.93 cho Võ Nguyễn Thanh Tr, sau đó cả hai đi về nhà. Đến 04 ngày sau, Ksor S đưa cho Siu T số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo thỏa thuận.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 16/9/2020, Ksor S bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 02/QĐ-TA, ngày 16/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ch P, tỉnh G L. Quá trình điều tra Ksor S đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ch S định giá tài sản bị chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS, ngày 11/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ch S kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy: 5C64103152, số khung: C6409Y103151, biển kiểm soát 81P1-325.93 (Mua năm 2009, đã qua sử dụng), bị chiếm đoạt ngày 07/8/2020 có giá là: 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Theo Bản cáo trạng số 18/CT – VKS ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Ksor S (tên gọi khác: P) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Ksor S (tên gọi khác: P) từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng ý nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như về áp dụng điều luật đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo không quá mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

-**Những người bị hại:** Lời khai của anh Ksor S có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo.

Anh Ksor Sứ và chị Siu H'L đã nhận lại chiếc xe bị mất, anh chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự. Đồng thời anh chị đề nghị xử phạt bị cáo đúng pháp luật.

-Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lời khai của bà Ksor H'N và anh Nguyễn Thanh H tại phiên tòa; lời khai của anh Võ Nguyễn Thanh Tr, Siu P; Mai Ngọc S; Nguyễn Duy S; Ma S có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại.

Vào ngày 08/8/2020, bị cáo S đưa xe mô tô trộm cắp được biển số 81P1-325.93 cho anh Tr để trừ số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã nợ anh Tr trước đây. Ngày 11/8/2020, anh Tr đưa xe mô tô biển số 81P1-325.93 đến cầm cố cho anh H lấy số tiền 5.500.000đ. Ngày 11/9/2020, anh H đã bán chiếc xe này cho anh Ma S lấy số tiền 6.300.000đ. Sau đó, anh Ma S bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Duy S lấy 6.500.000đ. Nguyễn Duy S tiếp tục bán chiếc xe mô tô này cho anh Mai Ngọc S lấy 7.500.000đ. Ngày 01/11/2020, anh Mai Ngọc S bán chiếc xe trên cho anh Siu P lấy 9.500.000đ.

Siu P, Mai Ngọc S, Nguyễn Duy S và Ma S tự thỏa thuận không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S anh Võ Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo Ksor S phải trả lại số tiền 5.000.000đ mà S vay nợ anh trước đây. Nay anh không yêu cầu S phải trả cho anh số tiền trên.

Anh Nguyễn Thanh H, yêu cầu anh Võ Nguyễn Thanh Tr phải trả lại cho anh số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2020, tại Làng Tel, xã Ia HL, huyện Ch S, tỉnh G L. Lợi dụng sự sơ hở của Kpă S trong việc quản lý tài sản Ksor S và Siu T có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát

81P1-325.93 của anh có giá trị là: 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Đây là vụ án có nhiều người cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Siu T, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đã chết vào ngày 03/9/2020 theo trích lục khai tử số 1494/TLKT-BS ngày 03/12/2020 của Phó Chủ tịch xã Ia Hr, huyện Ch P (bút lục số 56). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S không khởi tố đối với Siu T là phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 157 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì vậy, bị cáo Ksor S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S truy tố.

[3]Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình. Bị cáo phạm tội không phải do hoàn cảnh mà do bản tính tham lam, lười biếng lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, nên chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm thu lợi bất chính.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ksor S chưa có tiền án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Vì vậy, cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]Về nhân thân và tiền sự, bị cáo Ksor S có 07 tiền sự, bị cáo bị Công an huyện Ch P, tỉnh G L ra Quyết định xử phạt cảnh cáo 03 lần về hành vi Trộm cắp tài sản vào các ngày 25/4/2016, ngày 28/6/2016, ngày 07/11/2016 và bị Công an huyện Ch S, tỉnh G L ra Quyết định xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 08/11/2016; ngày 02/5/2016 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Chủ tịch xã IaHr ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 01/QĐ-UB ngày 29/7/2016; ngày 23/02/2017 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số: 01/QĐ-TA, ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ch P, tỉnh G L (đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 02/GCN-TGD3 ngày 23/01/2019 của Trường giáo dưỡng số 3); Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 02/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chưa chấp hành xong. Bị cáo liên tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[7]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phần lớn là có căn cứ cần xem xét, chấp nhận. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ,

mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Mức án mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ không đúng tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra, nên không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ksor Sh xử phạt bị cáo mức tù giam nghiêm khắc, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống phụ thuộc gia đình, chưa có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp (Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[9] Về vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

-01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 81P1-325.93 là tài sản của anh Kpă S. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ch S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Kpă S là phù hợp quy định của pháp luật, nên, Hội đồng xét xử miễn xét.

-Vào ngày 07/8/2020, Ksor Sinh đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SoNic, không xác định được biển kiểm soát làm phương tiện chở Siu T đi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, S điều khiển xe mô tô trên bị tai nạn giao thông đã hư hỏng, S đã bán cho người không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về phần dân sự, xét:

-Bị hại Kpă S và chị Siu H'L đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị mất và không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

-Anh Nguyễn Thanh H đã trả cho anh Võ Nguyễn Thanh Tr 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) để nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P1-325.93 mà bị cáo đã trộm cắp, nay đã bị thu hồi trả lại cho bị hại. Anh yêu cầu anh Tr phải trả lại cho anh số tiền trên. Xét thấy, khi cầm cố chiếc xe trên, anh H hoàn toàn không biết là do bị cáo chiếm đoạt mà có. Do đó, cần buộc anh Tr phải trả lại đầy đủ số tiền trên cho anh H là đúng quy định tại Điều 274 và 275 của Bộ luật dân sự 2015.

-Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S anh Võ Nguyễn Thanh Tr yêu cầu bị cáo Ksor S trả lại số tiền 5.000.000đ mà bị cáo nợ anh trước đây. Nay anh Tr không yêu cầu S phải trả nữa. Xét thấy, đây là một giao dịch dân sự, không liên quan đến vụ án, phải giải quyết theo trình tự pháp luật dân sự, không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án hình sự này. Anh Tr cũng đã rút yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập. Anh Tr có quyền khởi kiện bị cáo theo pháp luật dân sự.

-Số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo trả (tiền ăn chia sau khi trộm cắp) cho Siu T, nay Siu T đã chết, bị cáo cũng không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

-Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Siu P; Mai Ngọc S; Nguyễn Duy S; Ma S tự thỏa thuận không yêu cầu bồi thường dân sự, nên, Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về phần án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và buộc anh Võ Nguyễn Thanh Tr phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[12] Đối với những người có liên quan:

Bà Ksor H'N không biết Ksor S đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SoNic, không xác định được biển kiểm soát của bà làm phương tiện chở Siu T đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Ksor H'N là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với anh Võ Nguyễn Thanh Tr, anh Siu P, anh Mai Ngọc S, anh Nguyễn Duy S, anh Ma S và anh Nguyễn Thanh H khi mua bán, cầm cố chiếc xe mô tô, nhưng không biết do S trộm cắp mà có, vì S nói tài sản đó là do S đã mua của bạn. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các anh là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[13]Về kiến nghị: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Ksor S (tên gọi khác P) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ksor S.

Xử phạt bị cáo: Ksor S (tên gọi khác P) 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 14/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 274 và Điều 275 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc anh Võ Nguyễn Thanh Tr phải trả cho anh Nguyễn Thanh H 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; buộc anh anh Võ Nguyễn Thanh Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- NĐDS, BĐDS
- TAND tỉnh G L;
- VKSND huyện Ch S;
- Sở Tư pháp tỉnh G L;
- CA huyện Ch S;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Ch S;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình H